

Số: 69/2021/QĐDS-ST

Quận 6, ngày 20 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ trì phiên họp: Bà Hồ Thị Minh Châu.

Thư ký phiên họp: Bà Huỳnh Thị Kim Thương – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mai Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 171/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc: “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 17/2021/QĐMPHST-DS ngày 07/5/2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị Nh, sinh năm X; Địa chỉ thường trú: M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Lê Thu B, sinh năm Y; Địa chỉ thường trú: Đ, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị D, sinh năm Z; Địa chỉ thường trú: E, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm A; Địa chỉ thường trú: F, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Lê Ngọc T, sinh năm B; Địa chỉ thường trú: G, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

5/ Bà Lê Ngọc Tr, sinh năm C; Địa chỉ thường trú: H, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Nguyễn Trung S, sinh năm D; Địa chỉ thường trú: M, Quận s, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Bà Lê Thị Nh yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn Tr, sinh năm I; Nơi cư trú cuối cùng: M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 6, nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Tại Đơn yêu cầu đề ngày 02/11/2020, bà Lê Thị Nh yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Văn Tr, sinh năm I; Nơi cư trú cuối cùng: M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết. Đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại khoản 4 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Ngọc Tr, bà Lê Thu B, bà Lê Thị D, ông Nguyễn Trung S có đơn xin vắng mặt, có gửi Bản tự khai trình bày ý kiến. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp

[2] Về các yêu cầu của đương sự :

Theo lời trình bày trong đơn yêu cầu và tại phiên họp của bà Lê Thị Nh:

Bà Lê Thị Nh là chị ruột của ông Lê Văn Tr. Bà Nh, ông Tr có cha là ông Lê Văn T (sinh năm K – mất năm 2014) và mẹ là bà Nguyễn Thị H (sinh năm L - mất năm 1963). Ông T và bà H có 04 (bốn) người con là: Lê Thu B, sinh năm 1953; bà Lê Thị Nh, sinh năm 1958; bà Lê Thị D, sinh năm 1960; ông Lê Văn Tr, sinh năm 1962.

Sau khi bà Nguyễn Thị H chết thì ông Lê Văn T kết hôn với bà Nguyễn Thị C (sinh năm M - mất năm 1978) có 04 người con là ông Nguyễn Trung S, sinh năm 1964; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965 Lê Ngọc T, sinh năm 1968; bà Lê Ngọc Tr, sinh năm 1970.

Từ khi sinh ra ông Lê Văn Tr sống tại M, Quận 6, TP Hồ Chí Minh. Sau năm 1975, ông Tr bỏ nhà đi đâu không rõ, gia đình đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có tung tích gì. Ông Tr chưa có vợ con.

Nay, bà Nh yêu cầu: Tuyên bố ông Lê Văn Tr là đã chết. Lý do bỏ tước hồ sơ khai nhận di sản thừa kế.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng thống nhất với yêu cầu của bà Lê Thị Nh.

[3] Căn cứ tờ khai gia đình do ông Lê Văn T đứng tên gia trưởng tại số nhà M, Quận S và giấy khai sinh của các đương sự thì bà Lê Thị Nh và ông Lê Văn Tr có mối

quan hệ là chị em ruột nên bà Lê Thị Nh là người có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Tr là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự.

Theo xác nhận của Công an Phường M, Quận S ngày 27 tháng 10 năm 2020 thì: “Đương sự Lê Văn Tr, sinh năm I; Nơi cư trú cuối cùng: M, Quận S. Sau đó chuyển hộ khẩu đi đâu không rõ. Hiện đương sự Lê Văn Tr không có hộ khẩu thường trú và không thực tế cư trú tại địa phương. Vắng mặt tại địa phương từ năm 1976 đến nay”.

Tòa án nhân dân Quận 6 đã ra Quyết định số 11/2020/QĐ-TBTK ngày 25/11/2020 và Thông báo số 11/TB-TK ngày 25/11/2020 về việc thông báo tìm kiếm thông tin người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Lê Văn Tr; Thông báo này đã được đăng trên Báo Lao động số ra các ngày 4, 5, 6 tháng 01 năm 2021 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam vào các ngày 21,22 và 23 tháng 12 năm 2020. Ngoài ra Tòa án nhân dân Quận 6 có công văn số 800/TAQ6 ngày 25/11/2020 yêu cầu Công thông tin điện tử của UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đăng thông báo tìm kiếm thông tin của ông Lê Văn Tr nhưng không có tin tức gì về ông Tr.

Như vậy, ông Lê Văn Tr đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống nên theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sở tuyên bố ông Tr là đã chết.

Về ngày chết của ông Tr:

Theo xác minh của Công an Phường M, Quận S, TP. Hồ Chí Minh, ông Lê Văn Tr vắng mặt tại địa phương từ năm 1976. Căn cứ khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự thì ngày biết được tin tức cuối cùng của ông Lê Văn Tr là ngày 01/01/1977. Do vậy, ngày chết của ông Tr được xác định là ngày 02/01/1982.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Tr:

Theo quy định tại Điều 72 Bộ Luật dân sự thì: Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Tr là đã chết có hiệu lực pháp luật thì các quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ khác về nhân thân của ông Tr được giải quyết như đối với một người là đã chết. Quan hệ tài sản của ông Tr được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông Tr được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 6 đã thụ lý, mở phiên họp xét việc “Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị Nh.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Tại đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí đề ngày 17/11/2020, bà Lê Thị Nh đề nghị Tòa án miễn tiền tạm ứng lệ phí, lệ phí, lý do bà Nh đã trên 60 tuổi. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn lệ phí cho bà Lê Thị Nh.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 370, 371, 372, 385, 391, 393 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1 Điều 71, Điều 72 Bộ Luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Lê Thị Nh:

- Tuyên bố Lê Văn Tr, sinh năm I; Nơi cư trú cuối cùng: M, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh là đã chết.

- Ngày chết của ông Lê Văn Tr là ngày 02/01/1982 (ngày hai, tháng một, năm một chín tám hai).

- Khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Lê Văn Tr đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Tr được giải quyết như đối với một người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Tr được giải quyết như đối với một người đã chết; Tài sản của ông Tr được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Về lệ phí: Miễn lệ phí cho bà Lê Thị Nh.

3. Các đương sự, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Châu